

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày: 27-6-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Chính

Bà Hà Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lực – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2024/TLST – HS ngày 03/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HS ngày 14/6/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Văn C** (tên gọi khác: **Chảo Láo S**); Giới tính: Nam, sinh ngày 18 tháng 7 năm 1986, tại tỉnh L; Nơi cư trú: Bản Nậm Hính 1, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Triệu Phú Minh, sinh năm 1960 và bà Lý Tả Mây, sinh năm 1958; Vợ: Lý Mây Xuân, sinh năm 1996 (Đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; Gia đình có 04 chị em bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án: 03 tiền án, cụ thể:

+ Bản án số 58/2012/HSST ngày 26/4/2012 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L áp dụng khoản 1 Điều 139, các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 BLHS, xử phạt Triệu Văn C 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. C đã chấp hành xong hình phạt tù, nộp đủ án phí nhưng chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại trong vụ án. Hiện chưa được xóa án tích.

+ Bản án số 149/2014/HSST ngày 29/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, khoản 1 Điều 140, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g (tái phạm) khoản 1 Điều 48 BLHS, xử phạt Triệu Văn C 03 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” và 09 tháng tù về tội “Lạm

dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội danh là 04 năm 03 tháng tù. C đã chấp hành xong hình phạt tù, nộp đủ án phí nhưng chưa bồi thường thiệt hại cho các bị hại trong vụ án. Hiện chưa được xóa án tích.

+ Bản án số 74/2020/HSST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L áp dụng điểm g (tái phạm nguy hiểm) khoản 2, khoản 5 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt Triệu Văn C 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, phạt bổ sung 5.000.000 đồng, 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 08/6/2022, C chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành xong 200.000 đồng tiền án phí và 3.430.000 đồng tiền phạt bổ sung, còn 1.570.000 đồng tiền phạt bổ sung chưa thi hành. Hiện chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân: Bản án số 21/HSST ngày 29/9/2004 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh L xử phạt Triệu Văn C 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/02/2024 đến ngày 08/02/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Lê Trường Q, sinh năm 1997;

HKTT: Tổ 01, phường T, thị xã M, tỉnh Điện Biên; Nơi ở hiện tại: Tổ 01, phường T, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt có lý do);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 04/02/2024, Triệu Văn C (*tên gọi khác: Chảo Láo Sênh*) một mình đi bộ trên đường Lê Duẩn thuộc phường T, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu với mục đích tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi qua số nhà 229 đường Lê Duẩn thuộc tổ 01, phường T, thành phố Lai Châu, C thấy bên tay trái có một ngõ (*dài 28 mét, rộng 0,9 mét*) không có cổng. C đi vào trong ngõ thấy có một dãy nhà trọ, phía trước có để 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade FI, màu sơn xám-đen-bạc, BKS 27X1-006.49 đang cắm chìa khóa ở ổ khóa nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe làm phương tiện đi lại. Quan sát xung quanh không có ai, C dùng tay trái vặn khóa mở nguồn điện xe rồi quay đầu xe hướng ra ngoài đường Lê Duẩn. C ngồi lên điều khiển thả trôi xe hướng ra đường Lê Duẩn, sau đó nổ máy điều khiển xe đi về hướng thành phố L, tỉnh L. Khi đi đến khu vực thị xã Sa Pa, tỉnh L, C mở cốp xe ra thì thấy bên trong có số tiền 1.100.000 đồng và đăng ký xe. Sau đó C tiếp tục điều khiển xe về thành phố L, tỉnh L.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04/02/2024, anh Lê Trường Q, sinh năm 1997, HKTT: tổ 01, phường T, thị xã M, tỉnh Điện Biên, hiện đang ở tại nhà trọ sau số nhà 229 đường Lê Duẩn thuộc tổ 01, phường T, thành phố Lai Châu là chủ sở hữu của chiếc xe và số tiền trong cốp xe phát hiện bị mất xe và tiền nên đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Lai Châu trình báo sự việc.

Sau khi C điều khiển xe đến thành phố L, tỉnh L, do lo sợ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hồi 07 giờ 30 phút ngày 05/02/2024, C đã điều khiển xe đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu để tự thú và giao nộp toàn bộ tài sản đã trộm cắp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 06 ngày 05/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade FI, màu sơn xám-đen-bạc, BKS 27X1-006.49, số khung: 663088, số máy: 1325252, mua và sử dụng từ tháng 8/2012 có giá trị 9.500.000 đồng. Như vậy tổng giá trị của xe mô tô và số tiền C đã trộm cắp là 10.600.000 đồng.

Tại bản án số 74/2020/HSST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L xử phạt Triệu Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là “*Tái phạm nguy hiểm*”. Tính đến thời điểm phạm tội lần này C chưa được xóa án tích nhưng lại phạm tội do cố ý, do đó lần phạm tội này của C thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”.

Vật chứng đã thu giữ, tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade FI, màu sơn xám-đen-bạc, BKS 27X1-006.49, số khung: 663088, số máy: 1325252 (kèm đăng ký và chìa khóa xe) và số tiền 1.100.000 đồng. Kết quả điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Lê Trường Q nên ngày 29/02/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đã trả lại cho anh Q.

Cáo trạng số 23/CT- VKSTP ngày 02/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Triệu Văn C (tên gọi khác: Chảo Láo Sênh) về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Văn C (tên gọi khác: Chảo Láo Sênh) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Triệu Văn C (tên gọi khác: Chảo Láo Sênh) mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade FI, màu sơn xám-đen-bạc, BKS 27X1-006.49, số khung: 663088, số máy: 1325252 (kèm đăng ký và chìa khóa xe) và số tiền 1.100.000 đồng. Kết quả điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Lê Trường Q nên ngày 29/02/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đã trả lại cho anh Q, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Trường Q đã nhận được tài sản và có đơn xin xét xử vắng mặt không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn C khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, khoảng 00 giờ 40 phút ngày 04/02/2024, tại trước cửa nhà trọ nằm sau số nhà 229 đường Lê Duẩn thuộc tổ 01, phường T, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Triệu Văn C đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade FI, màu sơn xám-đen-bạc, BKS 27X1-006.49 (kèm đăng ký và chìa khóa xe) trị giá 9.500.000 đồng, bên trong cốp xe có số tiền 1.100.000 đồng, tổng tài sản trộm cắp trị giá 10.600.000 đồng của anh Lê Trường Q với mục đích để tiêu dùng cá nhân.

Bị cáo đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, lần phạm tội này thuộc trường hợp “*Tái*

phạm nguy hiểm”. Bị cáo Triệu Văn C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: [...]

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: [...]

g) Tái phạm nguy hiểm. [...]

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo nhận thức rõ hành vi "Trộm cắp tài sản" là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã 04 lần bị Tòa án xét xử về các tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Trộm cắp tài sản, Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và sau khi trộm cắp được bị cáo đã điều khiển xe đến thành phố L, tỉnh L, do lo sợ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên vào hồi 07 giờ 30 phút ngày

05/02/2024, bị cáo đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu để tự thú và giao nộp toàn bộ tài sản đã trộm cắp. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Trường Q đã nhận được tài sản và có đơn xin xét xử vắng mặt không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade FI, màu sơn xám-đen-bạc, BKS 27X1-006.49, số khung: 663088, số máy: 1325252 (kèm đăng ký và chìa khóa xe) và số tiền 1.100.000 đồng. Kết quả điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Lê Trường Q nên ngày 29/02/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đã trả lại cho anh Lê Trường Q, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Triệu Văn C là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Vì vậy, căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Văn C.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn C (tên gọi khác: Chảo Láo Sênh) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Triệu Văn C (tên gọi khác: Chảo Láo Sênh) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2024.

Tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo Triệu Văn C để đảm bảo cho việc thi hành án.

[3] Về án phí sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Văn C (tên gọi khác: Chảo Láo Sênh).

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT - CATP Lai Châu;
- Cơ quan THAHS - CATP Lai Châu;
- Nhà Tạm giữ CATP Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga

